

Số: /QĐ-UBND Bắc Giang, ngày tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Xây mới Khu thể thao xã (khu Đồng Bét)”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 155/TTr-TNMT ngày 02/4/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Xây mới Khu thể thao xã (khu Đồng Bét)” (sau đây gọi là dự án) của UBND xã Việt Lập (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Việt Lập, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định¹: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án; về kết quả thẩm định hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án tại Điều 1 Quyết định này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

¹ Thành lập theo Quyết định số 109/QĐ-TNMT ngày 29/01/2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch; UBND huyện Tân Yên; UBND xã Việt Lập và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- UBND xã Việt Lập (*trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công*);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP (CVP, PCVP-PT), TH, KTN;
 - + Cổng thông tin điện tử tỉnh;
 - + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
 - + Lưu: VT, KTN Việt Anh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ô Pích

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
DỰ ÁN “XÂY MỚI KHU THỂ THAO XÃ (KHU ĐỒNG BÉT)”
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Xây mới Khu thể thao xã (khu Đồng Bét)
- Địa điểm thực hiện: Xã Việt Lập, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang
- Chủ dự án: UBND xã Việt Lập.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi: Dự án được thực hiện trên địa bàn xã Việt Lập, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang trên khu đất có diện tích 9683,72 m².

- Quy mô, công suất của dự án:

+ San nền khu đất thể thao: Khối lượng đất đắp 8.821,49m³.

+ Xây dựng đường pitch quanh sân thể thao và đường nối: Tổng chiều dài đường pitch là 298,97m, bề rộng mặt đường 5,0m, nền đường rộng 0,94+5,0+0,5=6,44m; mặt đường dốc 1 mái độ dốc 1,5% về hướng rãnh thoát nước. Tuyến đường kết nối đường pitch và đường trục bê tông xây mới vào thôn Đồng Khoát chiều dài 22,67m, mặt đường rộng 10m, nền đường rộng 1,0+10,0+0,94=11,94m; mặt đường dốc 2 mái độ dốc mặt đường 1,5%.

+ Xây dựng hệ thống thoát nước mưa: Kênh xây B500 tổng chiều dài 301m, tường xây gạch bê tông vữa XM M75# trên lớp bê tông móng dày 15cm mác 150#đá 2x4, đập tấm đan BTCT M250# đá 1x2 dày 15cm tấm chịu lực.

* *Nhu cầu sử dụng*: 300 người

* *Hình thức xây dựng*: Xây dựng mới.

* *Nhóm dự án*: Dự án nhóm C

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.3.1. Các hạng mục công trình của dự án

a. Hạng mục san nền

- Phương án bóc tầng đất mặt: Diện tích đề nghị chuyển đổi là 3.817,4m². Lượng đất mặt phải bóc tách là 763,48 m³.

- San nền khu đất thể thao gồm : Diện tích san nền khoảng 6.549,71 m², cốt san nền +9.42 đến +9.32.

b. Hạng mục xây đường giao thông, đường pitch

Xây dựng đường pitch quanh sân thể thao và đường nối: Tổng chiều dài đường pitch là 298,97m, bề rộng mặt đường 5,0m, nền đường rộng

$0,94+5,0+0,5=6,44\text{m}$; mặt đường dốc 1 mái độ dốc 1,5% về hướng rãnh thoát nước. Tuyến đường kết nối đường pitch và đường trục bê tông xây mới vào thôn Đồng Khoát chiều dài 22,67m, mặt đường rộng 10,0m, nền đường rộng $1,0+10,0+0,94=11,94\text{m}$; mặt đường dốc 2 mái độ dốc mặt đường 1,5%.

c. Hạng mục xây hệ thống thoát nước mưa

- Nước mưa trong khu vực mặt sân bóng, đường pitch được thu vào các tuyến rãnh xây B500, tổng chiều dài 301m, tường xây gạch bê tông vữa XM M75# trên lớp bê tông móng dày 15cm mác 150#đá 2x4, đáy tấm đan BTCT M250# đá 1x2 dày 15cm tấm chịu lực.

- Hoàn trả mương đất hiện trạng ở phía Tây dự án: Chiều dài mương hoàn trả 146m. Kết cấu mương xây gạch, miệng rộng 1,4m; đáy 0,4m; sâu 2,5m.

- Thiết kế đáy nắp đan chịu lực cho mương xây B600 phía Nam dự án chiều dài 23m.

1.3.2. Hoạt động của dự án đầu tư:

- Hoạt động GPMB, san nền, thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

- Hoạt động vận hành, khai thác dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ trở lên với diện tích 4.103,9 m² là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm đ, khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Việc chiếm dụng đất, di dân và tái định cư: Dự án chiếm dụng khoảng 9.683,72m², trong đó, đất chuyên trồng lúa LUC là 4.103,9 m², đất khác là 5.579,82 m².

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải...

+ Bụi, khí thải:

++ Bụi do hoạt động của việc san lấp mặt bằng;

++ Bụi do hoạt động của các phương tiện giao thông trong quá trình vận chuyển đất san lấp đến khu vực dự án.

++ Bụi, khí thải từ phương tiện vận chuyển nguyên, vật liệu xây dựng;

++ Khí thải từ hoạt động của các phương tiện thi công xây dựng (Ô tô tự đổ, máy đầm, máy đào, máy ủi, máy san, máy trộn bê tông, đầm cóc...).

++ Bụi sinh do quá trình bốc dỡ nguyên vật liệu (*cát, sỏi, xi măng, sắt thép,...*);

+ Nước thải:

++ Nước mưa chảy tràn trên bề mặt khu vực;

++ Nước thải thi công;

++ Nước thải sinh hoạt của công nhân trên công trường

+ Chất thải rắn:

++ Chất thải do hoạt động phát quang thảm thực vật.

++ Chất thải xây dựng;

++ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân xây dựng

2.2. Giai đoạn vận hành

- Bụi khí thải phát sinh từ các phương tiện giao thông; mùi hôi từ điểm tập kết rác thải sinh hoạt.

- Nước thải từ hoạt động sinh hoạt của người dân tập trung, tham gia hoạt động tại dự án. Nước mưa chảy tràn bề mặt.

- Chất thải rắn từ hoạt động sinh hoạt của người dân tập trung, tham gia hoạt động tại dự án.

- Tiếng ồn, độ rung từ các phương tiện giao thông, từ hoạt động thể thao,..

- Tác động bởi rủi ro, sự cố: cháy nổ, chập điện, thiên tai, vỡ đường ống cấp, thoát nước;...

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

* Nước thải:

- Nước thải sinh hoạt: của công nhân thi công trên công trường phát sinh khoảng 1,2 m³/ngày đêm, với thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), dầu mỡ động thực vật, tổng Coliforms,...

- Nước thải thi công: phát sinh chủ yếu từ các hoạt động thi công và từ quá trình vệ sinh các dụng cụ, máy móc, thiết bị thi công cơ giới phục vụ xây dựng (như cuốc, xẻng, xô, máy trộn bê tông,...) phát sinh khoảng 0,6-0,75 m³/ngày đêm, với thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng, BOD₅, COD, dầu mỡ...

- Nước mưa chảy tràn trên bề mặt khu vực dự án cuốn theo các chất bẩn tích lũy trên bề mặt như dầu mỡ, bụi, đất, cát,... xuống nguồn tiếp nhận gây bồi lắng, tắc nghẽn dòng chảy, với thông số ô nhiễm đặc trưng là COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS),...

* Bụi, khí thải:

- Bụi do hoạt động của việc san lấp mặt bằng;
- Bụi do hoạt động của các phương tiện giao thông trong quá trình vận chuyển đất san lấp đến khu vực dự án.
- Bụi, khí thải từ phương tiện vận chuyển nguyên, vật liệu xây dựng;
- Khí thải từ hoạt động của các phương tiện thi công xây dựng (ô tô tự đổ, máy đầm, máy đào, máy ủi, máy san, máy trộn bê tông, đầm cóc...)
- Bụi sinh do quá trình bốc dỡ nguyên vật liệu (cát, sỏi, xi măng, sắt thép,...);

3.1.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

* Chất thải rắn thông thường:

- Chất thải do hoạt động phát quang thảm thực vật.
- Chất thải rắn trong xây dựng: Khoảng 0,062 (tấn/ngày)
- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân xây dựng: Khoảng 7,5 kg/ngày.

* Chất thải nguy hại: Không phát sinh

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

- Hoạt động san gạt.
- Hoạt động thi công xây dựng: Phương tiện, máy móc thiết bị thi công.
- Tiếng ồn còn phát sinh từ hoạt động sinh hoạt tại các khu tập trung công nhân.
- Hoạt động của máy móc thi công: máy đào, máy khoan, xe lu...
- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

3.1.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội khu vực; tác động đến giao thông khu vực, Tác động đến việc tiêu thoát nước khu vực, nguy cơ gây úng ngập cục bộ; Tác động do chiếm dụng kênh mương thủy lợi; Tác động do chập hoàn trả kênh mương; Tác động tới vấn đề tâm linh; Tác động đến cảnh quan, hệ sinh thái; Tác động đến an toàn lao động và sức khỏe cộng đồng.

- Tác động đến các yếu tố nhạy cảm: Việc triển khai xây dựng dự án sẽ phải thu hồi đất nông nghiệp trồng lúa. Tổng diện tích đất nông nghiệp thu hồi phải đền bù để thực hiện dự án là 9683,72m² (của 41 hộ dân thuộc thôn Hàng Cơm và thôn Đông Khoát).

- Tác động do sự cố như: Sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ, chập điện; Sự cố do thiên tai: Áp thấp nhiệt đới, lốc sét, mưa lớn gây úng ngập, lũ lụt, sự cố động đất,...; Sự cố an toàn thực phẩm; Sự cố nổ bom mìn tồn lưu từ chiến tranh; Sự cố sạt lở, sụt lún; Sự cố liên quan đến thi công hoàn trả kênh mương tưới, tiêu.

3.2. Giai đoạn vận hành

3.2.1. Nước thải, khí thải

* Nước thải:

- Nước thải sinh hoạt: Từ hoạt động sinh hoạt của người dân tham gia hoạt động thể thao tại dự án, khoảng 6 m³/ngày đêm, với thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), amoni, tổng Nitơ, tổng phot pho, tổng Coliforms,...

- Nước mưa chảy tràn: Thành phần ô nhiễm trong nước mưa chủ yếu là các loại chất rắn lơ lửng, rác, lá cây,.. kéo theo trên bề mặt sân đường.

* Bụi, khí thải:

- Bụi khí thải phát sinh từ các phương tiện giao thông;

- Mùi hôi từ điểm tập kết rác thải sinh hoạt.

3.2.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

- Chất thải sinh hoạt của người dân tham gia hoạt động tại dự án: Khoảng 60 kg/ngày.

- Chất thải rắn nguy hại: Không phát sinh chất thải nguy hại.

3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

- Hoạt động của các phương tiện giao thông trong khu thể thao;

- Hoạt động của khu vực khu thể thao, bãi đỗ xe,...

3.2.4. Các tác động khác

Tác động do sự cố về cháy nổ, chập điện; Sự cố do thiên tai; Sự cố vỡ đường ống cấp nước, thoát nước của khu thể thao; Sự cố tai nạn giao thông; Sự cố do trạm biến áp của dự án; Sự cố lây bệnh hiểm nghèo và nguy cơ lan truyền mầm bệnh.

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

* Nước thải sinh hoạt:

Chủ dự án bố trí thuê 01 nhà vệ sinh di động 2 buồng để phục nhu cầu sinh hoạt của công nhân (thuê của đơn vị đủ năng lực cung ứng trên địa bàn tỉnh). Hợp đồng với đơn vị đủ năng lực thu gom, xử lý chất thải từ nhà vệ sinh di động định kỳ 2 ngày/lần hoặc khi đầy.

* Nước mưa chảy tràn, nước thải thi công:

- Đối với nước thải thi công: Vạch tuyến rãnh thoát nước tạm thời dẫn đến hố lắng tạm có dung tích 2m³ để thu gom, xử lý nước thải từ hoạt động vệ sinh bánh xe, rửa nguyên vật liệu xây dựng. Bố trí khoảng 2-3 thùng phuy chứa nước phục vụ rửa dụng cụ xây dựng, tận dụng nước rửa để dập bụi. Định kỳ 1 tuần/lần nạo vét, khơi thông tuyến rãnh thoát nước và hố lắng.

- Đối với nước mưa: Tạo rãnh đất thoát nước mưa tạm thời có bố trí hố lắng có kích thước (1,2 m x 1,5 m x 1,5 m) tại phía Nam trước khi thoát vào hệ thống mương hoàn trả, định kỳ nạo vét các tuyến thoát nước mưa tránh tắc nghẽn đất đá, bùn đất trên tuyến thoát nước.

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Bố trí các phương tiện giao thông ra vào khu vực dự án hợp lý, không để ùn tắc giao thông, lưu lượng quá đông.

- Máy móc thiết bị tham gia thi công đảm bảo các yếu tố đạt tiêu chuẩn khí thải.

- Tưới nước ở những khu vực thi công, trên tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu khu vực thi công, đặc biệt là đoạn đi qua trường học và khu tập trung đông dân cư để giảm bụi.

- Có nội quy cho xe vận chuyển đất san lấp khi đi vào khu vực để hạn chế tối đa lượng bụi phát tán vào môi trường không khí như: Khi chạy qua các khu vực đông dân cư, khu vực trường học phải chạy chậm để hạn chế đất đá, bụi rơi vãi trên đường. Không chế khoảng cách tối thiểu giữa các xe vận chuyển nguyên vật liệu tối thiểu là 200m để hạn chế bụi. Bố trí xe tưới nước trên tuyến đường vận chuyển đất san lấp mặt bằng cho dự án tại những vị trí qua khu đông dân cư, trường học. Tần suất tưới nước từ 2-4 lần/ngày. Tiêu chuẩn nước tưới đường 0,5 lít/m² (theo tiêu chuẩn Việt Nam TCXD33-2006). Đặt biển báo công trường đang thi công và cử người hướng dẫn các phương tiện tham gia giao thông đi qua khu vực công trường đang thi công đảm bảo an toàn.

- Không sử dụng các phương tiện chuyên chở đất quá cũ và không chở nguyên vật liệu quá đầy, quá tải và phải có bạt che phủ trong quá trình vận chuyển.

- Thường xuyên bảo dưỡng các máy móc thiết bị, luôn để các máy móc thiết bị hoạt động trong trạng thái tốt nhất để hạn chế đến mức thấp nhất những ảnh hưởng có hại.

- Đối với các hoạt động vận chuyển và thi công gây ra những tác động môi trường lớn (ồn, bụi), không hoạt động vận chuyển vào các giờ cao điểm về mật độ giao thông (6h30 – 7h30, 16h30p – 18h), không thi công vào giờ nghỉ ngơi của nhân dân khu vực từ 12h đến 13h, và buổi tối từ 18h đến 6h sáng hôm sau.

4.1.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

*** Chất thải rắn sinh hoạt:**

Chủ dự án tuyển lao động tại địa phương có điều kiện ăn nghỉ tại nhà để hạn chế rác thải sinh hoạt trên công trường. Trên công trường thi công bố trí 01 thùng rác có nắp đậy dung tích 20 lít để công nhân thải bỏ chất thải khi phát sinh. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ đến vận chuyển mang đi xử lý hàng ngày.

*** Chất thải rắn thi công, xây dựng:**

- Đối với chất thải rắn xây dựng thực hiện phân loại và tận dụng triệt để các loại phế liệu phục vụ cho chính hoạt động xây dựng dự án:

+ Đối với các loại chất thải như sắt thép, giấy vụn, bìa carton,... sẽ bán cho các đơn vị thu mua phế liệu.

+ Đối với các loại đất, đá thừa, gạch vỡ thừa,... được thu gom và tận dụng làm vật liệu san lấp mặt bằng trong phạm vi xây dựng.

+ Đối với các chất thải không tận dụng được: chủ dự án cam kết hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

- Sử dụng nguyên liệu hợp lý, tiết kiệm khoa học nhằm tránh phát sinh nhiều chất thải.

- Bố trí phương tiện, nhân lực, dụng cụ (xẻng) trong việc thu gom đất, cát rơi vãi trong quá trình vận chuyển nguyên, vật liệu. Chủ dự án sử dụng 01 xe tải 2,5 tấn của dự án để phục vụ việc thu gom, đất cát rơi vãi được thu gom sẽ được tận dụng đổ nền san lấp những khu vực trống trong khu vực dự án. Cam kết không đổ bừa bãi xuống các khu vực khác ngoài phạm vi dự án gây ảnh hưởng xấu đến môi trường.

4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Đặc thù công trình có ít phương tiện tham gia thi công và thời gian thi công ngắn, do vậy toàn bộ phương tiện, máy móc được sửa chữa, bảo dưỡng tại các gara bên ngoài dự án. Các CTNH phát sinh do hoạt động này (dầu nhớt thải, gãy tay, giẻ lau dính dầu,...) sẽ được các gara xử lý theo đúng quy định. CTNH không phát sinh tại dự án.

4.1.4. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Hạn chế vận hành đồng thời các thiết bị gây ồn: Bố trí thời gian và sắp xếp các hoạt động thi công hợp lý nhằm hạn chế việc diễn ra đồng thời các hoạt động gây ồn để giảm mức ồn tổng số.

- Việc thực hiện nghiêm túc các quy phạm thi công vào những thời điểm nhất định sẽ làm giảm đáng kể tiếng ồn trong thi công: Bảo trì thiết bị trong suốt thời gian thi công; Tắt những máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để giảm mức ồn tích lũy ở mức thấp nhất.

- Giám sát ô nhiễm tiếng ồn trong thi công.

- Lựa chọn các thiết bị có tiếng ồn thấp, kiểm tra sự cân bằng của các máy móc thiết bị. Kiểm tra độ mòn chi tiết và cho dầu bôi trơn thường kỳ.

- Không sử dụng các thiết bị cũ, lạc hậu có khả năng gây ồn cao.

- Máy móc thiết bị đều phải được kiểm định đạt tiêu chuẩn. Thường xuyên duy tu bảo dưỡng các thiết bị máy móc, thực hiện chế độ bổ sung dầu mỡ theo định kỳ đảm bảo hoạt động hiệu quả,

- Trang bị phương tiện bảo hộ lao động chống ồn cho công nhân làm việc ở những khu vực có tiếng ồn cao.

Trong quá trình san lấp và thi công đến hoạt động của khu vực xung quanh, cam kết không vận hành các loại máy có độ ồn cao vào ban đêm và giờ nghỉ trưa để tránh tác động đến sinh hoạt của người dân. Thời gian thi công hoạt động từ 06h-12h và 13h-18h.

4.1.5. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Lập kế hoạch quản lý và bảo vệ môi trường trên cơ sở chương trình quản lý môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Bố trí nhân sự phụ trách về môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường để kiểm tra, giám sát nhà thầu thực hiện kế hoạch quản lý và bảo vệ môi trường và các quy định về bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng.

- Trên cơ sở các biện pháp bảo vệ môi trường đã được phê duyệt trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án có trách nhiệm bố trí đầy đủ kinh phí để thực hiện kế hoạch quản lý và bảo vệ môi trường trong quá trình thi công xây dựng.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát các nhà thầu tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng công trình.

- Đình chỉ thi công và yêu cầu nhà thầu khắc phục để đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường khi phát hiện nhà thầu vi phạm nghiêm trọng các quy định về bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng công trình hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố môi trường nghiêm trọng.

- Phối hợp với nhà thầu thi công xây dựng công trình xử lý, khắc phục khi xảy ra ô nhiễm, sự cố môi trường; kịp thời báo cáo, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền để giải quyết ô nhiễm, sự cố môi trường nghiêm trọng và các vấn đề phát sinh.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.2.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

* Nước thải sinh hoạt:

Dự án sân thể thao nằm trong khuôn viên xây dựng khối cơ quan của xã Việt Lập (theo quy hoạch là thị trấn Việt Lập). Nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của người tham gia hoạt động thể thao tại dự án được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 03 ngăn đặt tại trụ sở UBND xã Việt Lập (theo quy hoạch) sau đó được đầu nối đưa về trạm xử lý nước thải tập trung (*Trạm xử lý nước thải XLNT 1 công suất 1.100 m³/ngày đêm (đến năm 2027) và 2.200m³/ngày đêm (năm 2035)*) theo quy hoạch tại Quyết định số 897/QĐ-UBND ngày 05/09/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang. Nước thải sau xử lý qua Trạm xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt.

* Nước mưa chảy tràn: Không để rác thải sinh hoạt vương vãi ra bề mặt dự án, ven các mương, cống thoát nước làm cản trở dòng chảy các mương thoát nước.

4.2.1.2. Đối với bụi, khí thải

* Bụi, khí thải từ phương tiện giao thông:

- Trồng cây xanh trong khuôn viên cây xanh khu vực dự án. Đảm bảo tổng diện tích cây xanh cho toàn khu dự án theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt.

- Toàn bộ mặt đường để tới khu thể thao được bê tông hóa, làm giảm lượng bụi phát thải.

- Vệ sinh hàng ngày mặt bằng sân bãi, đường pitch, đường nội bộ trong dự án.

- Đơn vị được tiếp nhận quản lý khu thể thao chịu trách nhiệm bố trí công nhân thường xuyên quét dọn, vệ sinh mặt đường.

* Mùi hôi từ điểm tập kết rác thải sinh hoạt:

+ Thu gom và xử lý triệt để lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh hàng ngày từ các người dân, từ đường xá, cống rãnh, các khu vực công.

+ Toàn bộ lượng rác thải sinh hoạt phát sinh hàng ngày tại Khu thể thao sẽ được tập kết tại cống ra vào cuối ngày. Đơn vị được bàn giao quản lý sẽ thuê đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển mang đi xử lý hàng ngày.

+ Định kỳ 6 tháng/lần: nạo vét, thu gom và xử lý triệt để lượng chất thải từ các cống rãnh, các khu vực công cộng.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.2.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

Trên khuôn viên dự án bố trí 20 thùng rác có nắp đậy dung tích 120 lít để người dân thải bỏ chất thải khi phát sinh. Chủ dự án sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ đến vận chuyển mang đi xử lý hàng ngày.

4.2.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại (CTNH)

Dự án không phát sinh chất thải nguy hại trong quá trình đi vào hoạt động, sử dụng công trình.

4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Trồng cây xanh trong khu vực khu thể thao. Khu khuôn viên cây xanh trong khu vực dự án được bố trí phù hợp đảm bảo tính thẩm mỹ và khuếch tán tiếng ồn.

- Đơn vị chủ quản có trách nhiệm nhắc nhở đối với người dân tới khu thể thao, khu vực công cộng gây phát sinh tiếng ồn lớn, ảnh hưởng đến môi trường sống xung quanh dự án.

4.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

4.2.4.1. Sự cố cháy nổ

- Bố trí đường ống cấp nước chữa cháy.
- Các trụ nước chữa cháy phải được bố trí dọc theo các đường giao thông bên ngoài và nội bộ.
- Thiết lập các hệ thống báo cháy có đèn hiệu và thông tin tốt, các thiết bị và phương tiện chữa cháy hiệu quả.
- Tiến hành kiểm tra và sửa chữa định kỳ các hệ thống có thể gây cháy nổ.
- Bố trí các bình chữa cháy ở những nơi dễ xảy ra sự cố.
- Các đường dây điện cần thiết kế an toàn, tránh chập mạch gây cháy, kiểm tra định kỳ đường dây điện và các mối nối...
- Đường nội bộ đến được tất cả các vị trí nhỏ nhất trong Khu thể thao, đảm bảo tia nước phun từ vòi rồng của xe cứu hỏa có thể khống chế được lửa phát sinh ở bất kỳ vị trí nào trong Khu thể thao.
- Dán niêm yết các nội quy phòng chống cháy nổ tại các khu vực công cộng, đặc biệt treo biển cấm lửa hoặc cấm hút thuốc tại những nơi dễ xảy ra sự cố cháy nổ.
- Phối hợp kịp thời với đội cứu hộ của huyện để kịp thời ứng phó khi có sự cố xảy ra.

4.2.4.2. Sự cố do thiên tai

- Tuân thủ các phương án quy hoạch hệ thống thoát nước mưa, nước thải, đảm bảo cao độ cos nền và xây dựng hệ thống mương rãnh đảm bảo tiêu thoát nước tự nhiên khi mưa to kéo dài.
- Thường xuyên nạo vét hệ thống công rãnh, khơi thông dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho hệ thống thoát nước trong mùa mưa bão.
- Dự phòng máy bơm nước cưỡng bức trong trường hợp ngập úng.

4.2.4.3 Sự cố vỡ đường ống cấp nước, thoát nước thải

- Thi công đường ống cấp, thoát nước theo đúng thiết kế, đảm bảo sử dụng hợp lý các loại đường ống và phụ tùng đường ống theo áp lực nước.
- Yêu cầu các đơn vị, người dân trong Khu thể thao không được tự ý thi công, đào đất phía trên đường ống cấp, thoát nước.
- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các hạng mục trong hệ thống cấp, thoát nước nhằm kịp thời phát hiện các khu vực xuống cấp, rạn nứt cần được tu sửa hoặc xây mới.

4.2.4.4. Sự cố do trạm biến áp của dự án:

- Khu vực đặt trạm biến áp phải có hàng rào bảo vệ.
- Đặt biển cảnh báo nguy hiểm không cho người dân và động vật đến gần.
- Bảo hành, bảo trì hệ thống trạm biến áp định kỳ theo quy định.

4.2.4.5. Sự cố và nguy cơ lan truyền mầm bệnh:

- Công nhân thu gom rác thải phải được trang bị đầy đủ về bảo hộ lao động.

- Các thùng chứa rác đều có nắp đậy, rác thải được hợp đồng thu gom, vận chuyển đi xử lý hàng ngày. Trường hợp rác để lưu lâu hơn trong khu vực, đơn vị chủ quản có trách nhiệm phun bổ sung chế phẩm EM để hạn chế mùi, ruồi muỗi...

- Việc vận chuyển rác đi xử lý tránh vào thời gian cao điểm.

- Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường đối với các hộ gia đình thông qua các buổi họp, lớp tập huấn và tổ chức các buổi tổng vệ sinh toàn Khu thể thao. Thực hiện giữ gìn vệ sinh chung, có các biện pháp vệ sinh phòng dịch, cách ly khu vực bị nghi ngờ là có dịch để kịp thời phòng ngừa, tránh lây lan.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

* Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Chất thải rắn:

+ Vị trí: Tại khu vực tập trung rác thải.

+ Thông số giám sát: Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải từ hoạt động phát quang GPMB, chất thải nguy hại.

+ Tần suất: thu gom hàng ngày

+ Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ ngày 10/01/2022 và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Không khí làm việc:

+ Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực công trường xây dựng.

+ Thông số giám sát: SO₂, NO₂, CO, độ rung, tiếng ồn.

+ Tần suất giám sát: 01 lần trong thời gian xây dựng.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

* Giai đoạn vận hành:

Dự án không có công trình xử lý chất thải do đó không thuộc đối tượng cần quan trắc, giám sát môi trường theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo ĐTM được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải.

- Hoàn thành xây dựng, vận hành các công trình, thiết bị xử lý chất thải phát sinh đảm bảo xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành trước khi thải ra môi trường; thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án.

- Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo ĐTM đã được phê duyệt kết quả thẩm định, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường;

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 155/TTr-TNMT ngày 02/4/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.